

Bản án số: 68/2021/HS-ST  
Ngày 24/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**  
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải  
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Bắc và bà Nguyễn Thị Xuyên  
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 02/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Văn H, sinh ngày 08/5/1979

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm , xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Trịnh Văn T (đã chết) và bà: Bùi Thị N (đã chết)

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.

Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1979 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 33 ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

**Người có QLNVLQ:** Anh Trịnh Văn T, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm , xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**Người làm chứng:** Anh Phạm Minh T, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Z, phường B, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Đại D, sinh năm: 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực công chợ thuộc xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có một người nam giới có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Hồi 10 giờ 00 phút ngày 26/02/2021, Tổ công tác Công an xã L, huyện Đại Từ đến địa điểm trên phát hiện một người nam giới đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát BKS: 20F5- 1542. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, người nam giới trên chấp hành và tự khai tên là Trịnh Văn H, sau đó, H tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng (loại giấy có chữ), H khai nhận là chất ma túy Heroine của H, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng có chữ. (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu A*); 01 xe mô tô BKS: 20F5-1542 và chuyển hồ sơ đến cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ để điều tra, xử lý.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 26/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Trịnh Văn H. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì. Hồi 18 giờ 30 phút ngày 26/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của H trong phong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 0,322 gam. (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu A1*) làm mẫu giám định. Tại Kết luận giám định số 536 ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,322 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn H khai nhận: Bản thân H là người nghiện ma túy, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/02/2021, H một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20F5-1542 từ nhà H đi đến nhà Nguyễn Thị G (sinh năm 1963, trú tại xóm P (nay là xóm T), xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để hỏi mua ma túy về sử dụng. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, H đến nhà G gặp và mua 300.000 đồng ma túy (Heroine), G đồng ý bán. Sau khi nhận tiền, G đi ra khu vực đằng sau chuồng gà nhà G lấy ra 01 gói ma túy Heroine (được gói bằng giấy màu trắng có chữ) đưa cho H. Sau khi mua được Heroine, H cầm gói Heroine trên tay trái và điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến khu vực công chợ thuộc xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ thì bị tổ công tác Công an xã L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

- Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của H và vỏ phong bì ký hiệu A), 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sino Hongda, sơn màu nâu, BKS: 20F5-1542, hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSĐT ngày 28/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trịnh Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của H và vỏ phong bì ký hiệu A); Hoàn trả anh Trịnh Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sino Hongda, sơn màu nâu, BKS: 20F5-1542 và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo không tranh tụng và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 26/02/2021, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20F5-1542 từ nhà đi đến nhà chị Nguyễn Thị G, trú tại xóm T, xã T, huyện Đại Từ để mua ma túy về sử dụng, đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến nhà G gặp và mua 300.000 đồng ma túy (Heroin), G đồng ý bán. Sau khi nhận tiền, G đi ra khu vực đằng sau chuồng gà nhà G lấy ra 01 gói ma túy Heroin (được gói bằng giấy màu trắng có chữ) đưa cho bị cáo. Sau khi mua được Heroin, bị cáo cầm gói Heroin trên tay trái và điều khiển xe mô tô đi về, khi bị cáo về đến khu vực cổng chợ thuộc xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công

an xã L, huyện Đại Từ bắt quả tang, thu giữ vật chứng là Heroine bị cáo vừa mua và tạm giữ xem mô tô. Số Heroine bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,322 gam.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn T có trong hồ sơ: Tôi là con trai của bị cáo Trịnh Văn H, ngày 26/02/2021 Cơ quan Công an bắt giữ bố tôi về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và có tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 20F5-1542 đã cũ, đã qua sử dụng. Xe mô tô bị tạm giữ là của tôi mua nhưng chưa sang tên, khi bố tôi mượn xe mô tô đi mua ma túy tôi không biết, Tòa án xét xử tôi có nguyện vọng xin lại xe để phục vụ mục đích đi lại của gia đình.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/02/2021, tại khu cổng chợ thuộc xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Trịnh Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,322 gam (*Không thấy ba hai hai gam*) chất ma túy (loại Heroine) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã L, huyện Đại Từ bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**Nội dung điều luật quy định như sau:**

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."*

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi của bị cáo không những làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung, bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{5}. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

{6}. Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại

Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên, thời hạn 18 tháng, bị cáo không thay đổi, tự cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

{7}. Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ phạt bị cáo mức án tù 26 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phong ngừa chung là phù hợp.

{8}. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập ổn định, bị cáo mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích mua bán kiếm lời nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{9}. Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của H và vỏ phong bì ký hiệu A) cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sino Hongda, sơn màu nâu, BKS: 20F5-1542 của anh Trịnh Văn T cần hoàn trả cho anh là phù hợp.

{10}. Về nguồn gốc số Heroine: Trịnh Văn H khai mua của Nguyễn Thị G, sinh năm 1963, trú tại xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 07/3/2021, Nguyễn Thị G đã bị cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy và điều tra trong vụ án khác là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có: Trịnh Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS:20F1-1542 ngày 26/02/2021 H sử dụng và bị tạm giữ, nhưng T không biết H sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đại Từ không xử lý đối với T là phù hợp.

{11}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

*Vì các lẽ nêu trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Trịnh Văn H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/02/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của Hưng và vỏ phong bì ký hiệu A).

- Hoàn trả anh Trịnh Văn T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sino Hongda, sơn màu nâu, BKS: 20F5-1542.

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 62/QĐ - VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).*

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÀO NGỌC HÀI**